

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2018/HS-ST

Ngày: 28-03-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Thìn – Cán bộ hưu trí.

Ông Huỳnh Thế Cần – Bí thư Đoàn phường Thống Nhất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 03 năm 2018, tại Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Thành Long, sinh ngày 01/7/1994, tại Bến Tre.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 194B/1, ấp 1, xã S, thành phố T, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: Nhà trọ tại khu phố 6, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Lái xe; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Lê Xuân Tr và bà Diệp Thúy Tr; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Đảng viên: Không.

Nhân thân: Ngày 23/5/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” quy định tại Điều 133 Bộ luật hình sự. Đã chấp hành xong bản án ngày 13/11/2012.

Bị bắt ngày 02/8/2017.

- Người bị hại: Cháu **Nguyễn Thúy H**, sinh ngày 14/7/2002.

Địa chỉ: E152, tổ 10, khu phố 5, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị **Lã Thị Th**, sinh năm: 1982 và anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: E152, tổ 10, khu phố 5, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo L có mặt tại phiên tòa, bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thành L và cháu Nguyễn Thúy H, sinh ngày 14/7/2002, địa chỉ E152, tổ 10, khu phố 5, phường Long Bình, thành phố B quen biết nhau. Khoảng cuối tháng 4/2017 (không rõ ngày), Long đã 02 lần chở cháu H đến nhà nghỉ Hạ Long số 1/26/11, khu phố 1, phường L, thành phố B. Tại đây, được sự đồng ý của cháu H, L đã 04 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu H. Sau đó, Long chở cháu H về nhà. Khoảng 03 ngày sau, cũng trong cuối tháng 4/2017, L gọi điện thoại cho cháu H đến nhà trọ số 6 nơi L thuê để sinh sống thuộc tổ 6, khu phố 6, phường L, thành phố B. Tại đây, được sự đồng ý của cháu H, L tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với cháu H 02 lần.

Ngày 31/7/2017, anh Nguyễn Văn M là cha đẻ của cháu H phát hiện cháu H có thai nên đã làm đơn trình báo Công an thành phố B.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 0607/TD/2017 ngày 08/8/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai kết luận cháu Nguyễn Thúy H bị tổn thương như sau:

Màng trinh: Hình khe, đường kính lớn lỗ trinh 1,2cm. Màng trinh rách cũ không hoàn toàn vị trí 09 giờ, bờ mép vết rách không phù nề, không xung huyết, không chảy máu.

Kết quả siêu âm tại Phòng khám đa khoa Ái Nghĩa ngày 02/8/2017 01 thai trong lòng tử cung khoảng 11 tuần 06 ngày đang tiến triển.

Tại bản kết luận giám định số 2727/C54B của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 18/9/2017, kết luận: Lê Thành L và mẫu mô thai nhi thu của Nguyễn Thúy H có quan hệ huyết thống cha con với xác suất 99,95%.

Về dân sự: Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo L bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT/VKS-HS ngày 05/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lê Thành L về tội “Giao cấu với trẻ em” theo điểm a, d, khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, d, khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, tuyên bố bị cáo Lê Thành L phạm tội “Giao cấu với trẻ em”, xử phạt bị cáo L từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các lời khai của bị cáo cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; bị cáo Lê Thành L đã khai

nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố và đủ cơ sở kết luận:

Khoảng cuối tháng 4/2017 (không rõ ngày), tại nhà nghỉ Hạ Long số 1/26/11, thuộc phường L và tại nhà trọ số 6 nơi L thuê để sinh sống thuộc tổ 6, khu phố 6, phường L, thành phố B, Lê Thành L sinh ngày 01/7/1994 đã 06 (Sáu) lần có hành vi giao cấu với sự đồng ý của cháu Nguyễn Thúy H, sinh ngày 14/7/2002. Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu H dẫn đến hậu quả làm cháu H có thai khoảng 11 tuần 06 ngày và tính đến thời điểm thực hiện hành vi giao cấu, cháu H chưa tròn 15 tuổi. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ cơ sở cấu thành tội “Giao cấu với trẻ em”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B viện dẫn quy định pháp luật và truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người và đúng tội.

[2] Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật để biết rõ, hành vi giao cấu với người dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật. Nhưng vì thỏa mãn dục vọng bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu H, làm cháu H có thai. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về tình dục, xâm phạm đến sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của người khác, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của cháu Hằng. Do đó, cần cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa rắn đe chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo là không có.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Thành L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 115; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009;

Tuyên bố bị cáo Lê Thành L phạm tội “Giao cấu với trẻ em”.

Xử phạt bị cáo Lê Thành L 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2017.

Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thành L phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm hình sự xử kín bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Nhà tạm giữ CA thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Đào